TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/DS-ST
Ngày: 21-9-2023
"*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mùa
Ông Phan Tấn Lãm
-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án.
Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2023/TLST-DS, ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự;

***Nguyên đơn*:** Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Địa chỉ: số 169, phố LĐ, phường HL, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết A – chức vụ: Tổng giám đốc; Ủy quyền cho Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, do bà Nguyễn Thị B - chức vụ: Giám đốc làm đại diện; Bà Nguyễn Thị B ủy quyền lại cho bà Vũ Thị C - chức vụ: Phó giám đốc tham gia tố tụng.

***Bị đơn*:** Bà Hồ Xuân D, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn BX, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước *(vắng mặt không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 5 năm 2023 của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Bản tự khai và lời trình bày tại phiên toà của người đại diện theo uỷ quyền là bà Vũ Thị C có nội dung được tóm tắt như sau:

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Phòng giao dịch huyện Bù Gia Mập có cho hộ bà D (*hộ 01 người*) vay tổng số tiền là 40.000.000 đồng, cụ thể là:

- Khoản vay theo tín chấp chương trình cho vay Hộ mới thoát nghèo ngày 16 tháng 9 năm 2015 tại sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay-thu nợ-dư số 6600000705512588 là 20.000.000 đồng.

- Khoản vay theo tín chấp chương trình cho vay Hộ mới thoát nghèo ngày 16 tháng 10 năm 2015 theo sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay-thu nợ-dư nợ số 6600000705629902 là 20.000.000 đồng. 02 khoản vay với lãi suất trong hạn là 0,6875%/tháng; lãi quá hạn là 0,894%/tháng, phương thức thanh toán 12 tháng/lần, thời hạn vay là 59 tháng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay. Quá trình vay cho đến ngày khởi kiện, hộ bà D đã thanh toán được số tiền nợ gốc là 25.418.000 đồng và tiền lãi là 23.051.701 đồng (*trong đó, khoản vay ngày 16 tháng 9 năm 2015 đã trả tiền gốc là 5.418.000 đồng và tiền lãi đến ngày 13 tháng 01 năm 2023 là 12.270.202 đồng; khoản vay ngày 09 tháng 10 năm 2015 đã trả dứt điểm tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày 09 tháng 4 năm 2022 là 10.781.499 đồng*). Nay tại Toà, bà C đại diện cho Ngân hàng yêu cầu Toà án buộc bà Hồ Xuân D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc đã vay còn lại là 14.582.000 đồng, tổng tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 21 tháng 9 năm 2023 (*ngày đưa vụ án ra xét xử*) là 995.402 đồng.

Quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn là bà Hồ Xuân D vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo, mặc dù đã được Tòa án tống đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng.

Mập về việc tuân Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Buộc bị đơn bà Hồ Xuân D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền là gốc là 14.582.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Toà án:

Đây là vụ án dân sự về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" do nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn là bà Hồ Xuân D có địa chỉ cư trú tại: Thôn BX, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục giải quyết vắng mặt:

Bị đơn là bà Hồ Xuân D vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mà không có lý do chính đáng, mặc dù Toà án đã tống đạt niêm yết hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng nhiều lần. Như vậy, việc vắng mặt của đương sự nói trên là đương nhiên từ chối quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Cho nên, căn cứ tại Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Phân tích nội dung và yêu cầu khởi kiện:

*[2.1] Về tiền nợ gốc**:***

Tại phiên tòa, bà Vũ Thị Minh đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn bà Hồ Xuân D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền gốc đã vay còn lại là 14.582.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Mặc dù tại phiên tòa vắng mặt bà D, nhưng căn cứ vào khoản vay vốn tín chấp lập các ngày 16 tháng 9 năm 2015 theo sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay-thu nợ-dư nợ số 6600000705512588 là 20.000.000 đồng và ngày 16 tháng 10 năm 2015 theo sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay-thu nợ-dư nợ số 6600000705629902 là 20.000.000 đồng do bà Hồ Xuân D ký tên ở phần người vay với tổng số tiền của 02 khoản vay là 40.000.000 đồng. Mục đích vay theo chương trình cho vay Hộ mới thoát nghèo, phương thức thanh toán 12 tháng/lần, thời hạn vay là 59 tháng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay. Từ những chứng nêu trên cho thấy, việc giao kết Hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự là có thật trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo các nguyên tắc và điều kiện của giao dịch hợp đồng dân sự được quy định tại các Điều 385, 401, 463 của Bộ Luật dân sự. Quá trình vay cho đến ngày khởi kiện, hộ bà D đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền gốc là 25.418.000 đồng thì ngưng cho đến nay, mặc dù Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đã đi đòi nhiều lần. Nay, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam do bà Vũ Thị C làm đại diện theo uỷ quyền yêu cầu bị đơn bà Hồ Xuân D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền là gốc đã vay còn nợ lại là 14.582.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất:

Trong quá trình khởi kiện và thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa, bà C đại diện cho Ngân hàng yêu cầu Toà án buộc bà Hồ Xuân D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc đã vay còn lại là 14.582.000 đồng, tổng tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 21 tháng 9 năm 2023 (*ngày đưa vụ án ra xét xử*) là 995.402 đồng. HĐXX xét thấy:

Căn cứ vào sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay-thu nợ-dư nợ số 6600000705512588 ngày 16 tháng 9 năm 2015 là 20.000.000 đồng; sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay-thu nợ-dư nợ số 6600000705629902 ngày 16 tháng 10 năm 2015 là 20.000.000 đồng với lãi suất trong hạn là 0,6875%/tháng; lãi quá hạn là 0,894%/tháng. Quá trình vay cho đến ngày khởi kiện, hộ bà D đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền lãi là 23.051.701 đồng (*trong đó, khoản vay ngày 16 tháng 9 năm 2015 đã trả tiền lãi đến ngày 13 tháng 01 năm 2023 là 12.270.202 đồng; khoản vay ngày 09 tháng 10 năm 2015 đã trả tiền lãi đến ngày 09 tháng 4 năm 2022 là 10.781.499 đồng*) thì ngưng cho đến nay. Số tiền lãi phát sinh đến ngày 21 tháng 9 năm 2023 (*ngày đưa vụ án ra xét xử*) là 995.402 đồng.

Căn cứ vào Bảng kê tính lãi phát sinh lập ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Ngân hàng thì được tính như sau:

Tiền lãi trong hạn: 20.000.000 đồng x 0,6785%/tháng x 26 ngày (*tính từ ngày 14 tháng 01 năm 2023 đến ngày 08 tháng 02 năm 2023*) = 117.607 đồng.

Tiền lãi quá hạn: 19.582.000 đồng x 0,89375%/tháng x 33 ngày (*tính từ ngày 09 tháng 02 năm 2023 đến ngày 13 tháng 3 năm 2023*)= 192.516 đồng.

Tiền lãi quá hạn: 14.582.000 đồng x 0,89375%/tháng x 192 ngày (*tính từ ngày 14 tháng 3 năm 2023 đến ngày 21 tháng 9 năm 2023*)= 645.280 đồng.

Xét thấy, yêu cầu này của Ngân hàng là có cơ sở, phù hợp với pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Đối với bài phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Xuân D phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; 227; 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 385; 401; 463; 466; 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*"

2. Tuyên xử:

Buộc hộ bà Hồ Xuân D phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền gốc đã vay còn nợ lại là 14.582.000 đồng và tổng số tiền lãi trong hạn và quá hạn là 995.402 đồng. Tổng cộng là 15.577.402 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vị liên quan liên đới còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí DSST: Hộ bà Hồ Xuân D phải nộp 778.870 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kề từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Văn Phú Vinh